

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 25 – 02 – 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Danh Cư.

2/ Bà Lê Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST - HS, ngày 08/02/2022, đối với bị cáo:

Vương Phong Đ (tên gọi khác: Danh), sinh năm: 1980, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 366/292 đường D, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Phong Đ1 (đã chết) và bà Lê Thị Đ2 (đã chết); có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/8/1995, Công an Quận 8 bắt về hành vi “Cố ý gây thương tích”; sau đó, ngày 14/8/1995 được tha về. Ngày 04/12/1997, bị Công an Quận 8 khởi tố về hành vi “Hiếp dâm”; đến ngày 27/02/1998, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can (do không có cơ sở để buộc bị can Đ phải biết tuổi người bán dâm). Bị cáo bị bắt và tạm giữ (theo quyết định truy nã) từ ngày 31/3/2021, đến ngày 03/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” và được tại ngoại đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 03 phút, ngày 09/01/1999, tại gần nhà số 328 đường D Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Đội Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an Quận 8 bắt quả tang Lê Văn C đang bán ma túy cho đối tượng khai tên Mai Văn T (sinh

năm 1976, ngụ tại: 129 khu L, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh). Tang vật thu giữ gồm: 02 tép Heroine và 50.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 9, Quận 8 lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. Riêng Mai Văn T lợi dụng sơ hở trong lúc làm việc tại Công an Phường 9, Quận 8 đã bỏ chạy thoát.

Theo thông báo kết quả giám định số 936 ngày 02/03/1999 của Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

Chất bột màu trắng nặng 0,0351g chứa trong ống nhựa trắng sọc xanh được niêm phong có chữ ký ghi tên C và hình dấu Công an phường 9, quận 8 gửi đến giám định là heroin.

Chất bột màu trắng nặng 0,0135g chứa trong ống nhựa màu trắng cùng trong gói niêm phong trên gửi đến giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp.

Qua điều tra xác định: Ngày 09/01/1999, Lê Văn C cùng bạn là Nguyễn Văn C1 đến quán cà phê “N” trên đường Đường D, phường X, Quận 8 thì gặp Vương Phong Đ (còn gọi là Danh) là bạn cùng xóm đang chơi bi da tại đây. Đ mua nước mời C và C1 uống rồi vào chơi bi da tiếp, một lúc sau thấy có người đến hỏi mua heroin nên Đ đã đưa cho C 02 tép loại 25.000 đồng nhờ đi ra bán dùm. Khi C đang bán heroine cho Mai Văn T thì bị bắt giữ. Quá trình điều tra, đến ngày 02/6/1999 Cơ quan điều tra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt giữ đối với Vương Phong Đ. Hết thời hạn điều tra không xác định được Đ ở đâu, nên ngày 29/7/1999 Cơ quan điều tra quyết định truy nã đối với Đ, đến ngày 31/3/2021 Đ bị Công an huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau bắt theo quyết định truy nã của Công an Quận 8.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Vương Phong Đ khai nhận: Vào buổi sáng ngày 09/01/1999, Đ đi đến khu vực Quận 1 gặp và mua 50.000 đồng heroine của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) về sử dụng rồi phân thành 02 tép ma túy nhỏ cất giữ trong người với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 09/01/1999, Đ đến quán bi da trên đường Đường D, phường X, Quận 8 (không rõ địa chỉ) chơi bi da đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Lê Văn C và Nguyễn Văn C1 (là bạn bè ngoài xã hội của Đ) có đến quán bi da chơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày có 02 người nghiện (không rõ lai lịch) đi cùng nhau đến quán bi da liên hệ mua ma túy thì C nói Đ đưa cho C 02 tép ma túy để C bán thì bị Công an phát hiện bắt giữ như nêu trên. Đối với 01 tép (chất bột màu trắng nặng 0,0135g chứa trong ống nhựa màu trắng, không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp) không xác định được là của Đ hay của C.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết theo bản án số 91/HSST ngày 10/01/2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Lê Văn C, ngày 10/01/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

Riêng đối tượng mua ma túy khai tên Mai Văn T, qua xác minh tại địa chỉ 129 khu L, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh không có ai tên Mai Văn T và người phụ nữ bán ma túy cho Đ (không xác định được lai lịch); nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Bản cáo trạng số 184/CT-VKS ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vương Phong Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vương Phong Đ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 và Khoản 5 Điều 251; các điểm: p, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Vương Phong Đ mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Đã xử lý theo bản án số 91/HSST ngày 10/01/2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vương Phong Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo và đồng phạm đã thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo cùng đồng phạm đã bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, vào khoảng 13 giờ 03 phút, ngày 09/01/1999, tại gần nhà số 328 đường Đường D, phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chất ma túy thu giữ trong vụ án, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,0351g, loại Heroin. Nguồn gốc của số ma túy trên là của một đối tượng phụ nữ (không rõ lai lịch) bán cho bị cáo với giá 50.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ chất bột màu trắng nặng 0,0135g chứa trong ống nhựa màu trắng, nhưng qua giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp.

Xét lời khai nhận của bị cáo Vương Phong Đ cơ bản phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Vương Phong Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 185đ Bộ luật hình sự năm 1985 (nay tương ứng với Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)).

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có quá trình nhân thân không tốt và sau khi phạm tội đã bỏ trốn, việc này gây khó khăn cho cơ quan tố tụng trong quá trình điều tra vụ án; nên Hội đồng xét xử cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật nặng (dạng vận động); bị cáo đang bị bệnh nặng, sức khỏe rất kém (Bệnh thận giai đoạn cuối, viêm phổi, huyết áp cao vô căn....). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về tính đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, không có tính tổ chức chặt chẽ; trong đó, bị cáo Vương Phong Đ giữ vai trò chính, Lê Văn C tham gia vụ án với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vai trò đồng phạm, cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của mỗi người theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt cho tương xứng phù hợp.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Vương Phong Đ là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do bị cáo phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng: Đã được xử lý theo bản án số 91/HSST, ngày 10/01/2000, của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Lê Văn C1, ngày 10/01/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

[11] Đối với đối tượng mua ma túy khai tên Mai Văn T và người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Đ: Do không xác định được lai lịch, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm p, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Vương Phong Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo Vương Phong Đ được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước, từ ngày 31/3/2021 đến ngày 03/4/2021, theo quy định của pháp luật).

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Vương Phong Đ nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Đã được xử lý theo bản án số 91/HSST, ngày 10/01/2000, của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vương Phong Đ phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú